TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 18 -02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 426/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Đào Văn L, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Số 3, ngõ 7, đường T, thôn V, xã K, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn B, sinh năm 1946 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo có vợ tên Trần Thị H (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2010 Công an Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 23840, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cầm cố tài sản không có hợp đồng theo quy định. Đã đóng vào ngày 19/3/2010 theo biên lai thu tiền số 0023840.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay có mặt phiên tòa.

- *Bị hại:* Ngân hàng TMCP C; trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân hàng TMCP C:

1/ Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 55/A9 Cây Keo, khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 20 Độc Lập, khu công nghiệp S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lại Nam H, sinh năm 1981; địa chỉ: P310 Nhà 13 – Tập thể D, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Số 129/5 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đào Văn L có mở tài khoản số 711AA9659159 tại Ngân hàng TMCP C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), để sử dụng từ ngày 18/4/2014. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/01/2017, Đào Văn L có đến Ngân hàng TMCP C – chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương, tại địa chỉ: Số 20 Độc Lập, khu công nghiệp S, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu rút số tiền 250.000.000 đồng từ tài khoản 711AA9659159 của L. Yêu cầu rút tiền của L đã được nhân viên Ngân hàng là chị Phạm Thị Thu N làm thủ tục chi trả và hoàn thành cập nhật giao dịch lên hệ thống của Ngân hàng vào lúc 13 giờ 36 phút 36 giây ngày 23/01/2017. L đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hệ thống ngân hàng bị lỗi làm phát sinh giao dịch đảo, hệ thống đã tự động cập nhật và chuyển số tiền 250.000.000 đồng thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP C vào số tài khoản 711AA9659159 của L. L không thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản nhưng nhận được tin nhắn của Ngân hàng nên L biết tiền được chuyển nhầm vào tài khoản của mình nhưng L không liên hệ với Ngân hàng để làm rõ. Đến ngày 24/01/2017, L đã rút số tiền 515.000.000 đồng (trong đó có số tiền 250.000.000 đồng mà Ngân hàng chuyển nhầm cho L) từ tài khoản 711AA9659159 đưa cho bà Trần Thủy T để góp tiền xây nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với L yêu cầu trả lại số tiền 250.000.000 đồng đã chuyển nhầm vào tài khoản của L. Sau nhiều lần liên hệ, đến ngày 26/12/2017, L gặp và làm việc với đại diện Ngân hàng về việc hoàn trả tiền trên, hai bên thống nhất nội dung L sẽ hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng cho Ngân hàng trong vòng 18 tháng, kể từ ngày 26/12/2017, có lập biên bản làm việc hai bên cùng ký xác nhận. Đến ngày 28/12/2017 L đến trụ sở Ngân hàng làm việc với đại diện Ngân hàng về phương án hoàn trả lại số tiền trên, hai bên thống nhất trong ngày 28/12/2017, L sẽ cùng với vợ chồng ông Trần Văn Tr đến làm thủ tục thế chấp xe ô tô biển số 61A – 353.08 để vay số tiền 250.000.000 đồng và hoàn trả tiền cho Ngân hàng, có lập biên bản làm việc hai bên cùng ký xác

nhận. Sau đó, L không thực hiện và bỏ trốn, thay đổi số điện thoại và cư trú ở nhiều nơi khác nhau nhằm tránh né việc Ngân hàng tìm kiếm. Do biết cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tìm kiếm và biết không thể tiếp tục trốn tránh nên ngày 05/9/2024, L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 10.000.000 đồng do bà Lại Nam H thay mặt bị cáo Đào Văn L bồi thường cho Ngân hàng.

Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, đối với Đào Văn L về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Văn L về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đào Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đối với bà Trần Thủy T nhận số tiền 515.000.000 đồng (trong đó có 250.000.000 đồng mà L chiếm đoạt của Ngân hàng), Đào Văn L khai nhận bà T không biết việc L chiếm đoạt tiền của Ngân hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An chưa làm việc được với bà T nên tiếp tục xác minh, lấy lời khai làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả số tiền 10.000.000 đồng cho Ngân hàng .

Về trách nhiệm dân sự:

* Ngân hàng yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền 240.000.000 đồng.

* Bà Lại Nam H không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà Hà đã bồi thường thay cho bị cáo L.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt quá nặng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên giữ nguyên mức đề nghị. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 23/01/2017, do lỗi hệ thống Ngân hàng TMCP C – chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương đã chuyển nhầm số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản 711AA9659159 của Đào Văn L. Đào Văn L biết rõ số tiền này không phải là của mình nhưng vẫn rút ra sử dụng. Sau khi phát hiện, Ngân hàng TMCP C đã yêu cầu L hoàn trả lại tiền nhưng L không trả tiền cho Ngân hàng mà bỏ trốn.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận được số tiền 250.000.000 đồng do Ngân hàng TMCP C – chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương chuyển nhầm vào tài khoản của bị cáo L nhưng L cố tình không trả lại cho Ngân hàng. Lợi bỏ trốn, thay đổi số điện thoại và cư trú ở nhiều nơi khác nhau, không có nơi ở cố định nhằm tránh né việc Ngân hàng tìm kiếm đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đào Văn L về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả, bị cáo đầu thú, cha của bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.000.000 đồng, bà Lại Nam H thay mặt bị cáo L trả cho Ngân hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho Ngân hàng là phù hợp;

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Ngân hàng TMCP C số tiền 240.000.000 đồng nên ghi nhận.

Bà Lại Nam H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà Hà thay mặt bị cáo L trả cho Ngân hàng nên HĐXX không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn L phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Đào Văn L phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C số tiền 240.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đào Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (63);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (03);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng